

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Khoa Quản trị Kinh doanh
Cuộc thi Khởi nghiệp Be Startup Mùa 7



ĐỀ CƯƠNG Ý TƯỞNG HOẶC DỰ ÁN
VÒNG LOẠI CUỘC THI KHỞI NGHIỆP NĂM 2026

(TÊN DỰ ÁN)

LĨNH VỰC DỰ THI:

TÊN ĐỘI:

TRƯỞNG NHÓM:

TP. HỒ CHÍ MINH, ... THÁNG 10 NĂM 2026

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI

Cuộc thi khởi nghiệp BE STARTUP 2026 - Kiến tạo giá trị bền vững

A. Thông tin dự án

Tên dự án	
Lĩnh vực dự thi	☐ Công nghiệp, sản xuất, chuỗi cung ứng, logistics và thương mại ☐ Nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thực phẩm và phát triển nông thôn ☐ Công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, truyền thông và marketing ☐ Giáo dục, du lịch, văn hóa, dịch vụ, tài chính và nguồn nhân lực ☐ Y tế, chăm sóc sức khỏe, công nghệ làm đẹp và nâng cao chất lượng sống ☐ Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng có trách nhiệm và dự án tạo tác động xã hội ☐ Khác:.....
Tên đội	
Trưởng nhóm	
Số điện thoại và email	Số điện thoại:..... Email:.....
Khoa	

B. Danh sách thành viên (từ 04 đến 05 thành viên)

STT	Họ và tên	Mã số SV	Số điện thoại
1			
2			
3			
4			
5			

C. Tóm tắt dự án

Vấn đề cần giải quyết:

.....

.....

.....

.....

.....

Giải pháp và giá trị khác biệt:

.....

.....

.....

.....

.....

Khách hàng mục tiêu:

.....

.....

.....

.....

.....

D. Hồ sơ kèm theo

☐ Đề cương ý tưởng hoặc dự án (Phụ lục 2), tối đa 10 trang A4, không kể trang bìa và phụ lục minh chứng.

E. Cam kết

Chúng tôi cam kết thông tin trong hồ sơ là trung thực; dự án không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; đội thi tuân thủ thể lệ và chấp nhận quyết định chuyên môn của Ban Giám khảo. Chúng tôi đồng ý để Ban Tổ chức sử dụng tên dự án, hình ảnh và nội dung giới thiệu phục vụ truyền thông phi thương mại cho cuộc thi.

ĐẠI DIỆN ĐỘI THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Dán chữ ký)

MỤC LỤC

- 1. Thông tin chung**
- 2. Vấn đề và khách hàng**
 - 2.1. Vấn đề, nguyên nhân và quy mô nhu cầu
 - 2.2. Chân dung khách hàng mục tiêu
- 3. Giải pháp và giá trị khác biệt**
 - 3.1. Mô tả sản phẩm hoặc dịch vụ
 - 3.2. Lợi ích chính cho khách hàng
 - 3.3. Giá trị khác biệt và tính đổi mới
- 4. Thị trường và đối thủ**
 - 4.1. Quy mô thị trường và xu hướng
 - 4.2. Đối thủ cạnh tranh
 - 4.3. Lợi thế cạnh tranh
- 5. Mô hình kinh doanh**
- 6. Kế hoạch triển khai 12 tháng đầu**
 - 6.1. Lộ trình và các mốc
 - 6.2. Nhân sự và nguồn lực
- 7. Tài chính sơ bộ**
 - 7.1. Giá bán và chi phí chính
 - 7.2. Vốn cần thiết và nguồn vốn
 - 7.3. Doanh thu dự kiến và điểm hòa vốn
- 8. Tác động và khả năng mở rộng**
 - 8.1. Tác động kinh tế, xã hội, môi trường
 - 8.2. Rủi ro chính và phương án giảm thiểu
 - 8.3. Khả năng mở rộng và nhân rộng
- 9. Minh chứng**
- 10. Công cụ trí tuệ nhân tạo**

ĐỀ CƯƠNG Ý TƯỞNG HOẶC DỰ ÁN VÒNG LOẠI

CUỘC THI KHỞI NGHIỆP BE STARTUP 2026 - KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

1. Thông tin chung

Tên dự án	
Lĩnh vực (chọn một hoặc nhiều)	☐ Công nghiệp, sản xuất, chuỗi cung ứng, logistics và thương mại ☐ Nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thực phẩm và phát triển nông thôn ☐ Công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, truyền thông và marketing ☐ Giáo dục, du lịch, văn hóa, dịch vụ, tài chính và nguồn nhân lực ☐ Y tế, chăm sóc sức khỏe, công nghệ làm đẹp và nâng cao chất lượng sống ☐ Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng có trách nhiệm và dự án tạo tác động xã hội ☐ Khác.....
Tên đội	
Giai đoạn phát triển hiện tại	☐ Ý tưởng ☐ Đã nghiên cứu thị trường ☐ Có sản phẩm mẫu hoặc mô hình ☐ Đã thử nghiệm với khách hàng ☐ Đã có doanh thu

2. Vấn đề và khách hàng; cơ sở hình thành ý tưởng hoặc dự án (Mô tả cơ sở hình thành ý tưởng và dự án từ nhu cầu thực tiễn.)

2.1. Vấn đề, nguyên nhân và quy mô nhu cầu

Mô tả vấn đề hoặc nhu cầu chưa được đáp ứng; phân tích nguyên nhân gốc rễ.

.....

.....

.....

2.2. Chân dung khách hàng mục tiêu

Mô tả chân dung khách hàng mục tiêu dựa trên nhu cầu thực tiễn, số liệu được khảo sát. (Kèm biểu đồ minh chứng (nếu có)).

.....

.....

.....

3. Giải pháp và giá trị khác biệt của dự án hoặc ý tưởng

3.1. Mô tả sản phẩm hoặc dịch vụ

Mô tả sản phẩm/dịch vụ, cách vận hành và cách khách hàng sử dụng. Có thể chèn hình ảnh sản phẩm mẫu hoặc mô hình.

.....

.....

.....

3.2. Lợi ích chính cho khách hàng

Nêu lợi ích cụ thể, đo lường được (tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao chất lượng...).

.....

.....

.....

3.3. Giá trị khác biệt và tính đổi mới

So sánh với giải pháp hiện có; nêu rõ cách tiếp cận mới hoặc cải tiến, công nghệ được ứng dụng.

Tiêu chí so sánh	Giải pháp hiện có trên thị trường	Giải pháp của dự án nhóm

4. Thị trường và đối thủ

4.1. Đánh giá thị trường và xu hướng hiện tại

Ước lượng thị trường tổng thể, thị trường khả dụng và thị trường mục tiêu trong 12 tháng đầu; nêu xu hướng và nguồn số liệu.

.....

.....

.....

.....

.....

4.2. Đối thủ cạnh tranh

Phân tích đối thủ cạnh tranh hiện có trên thị trường (trực tiếp/gián tiếp).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4.3. Lợi thế cạnh tranh

Nêu lợi thế cạnh tranh, điểm mạnh của dự án (công nghệ, chi phí, mạng lưới, trải nghiệm, đối tác...).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Mô hình kinh doanh

***Về khách hàng:**

.....

.....

.....

***Kênh tiếp cận:**

.....

.....

.....

***Nguồn doanh thu:**

.....

.....

.....

***Nguồn lực chính:**

.....

.....

.....

***Hoạt động cốt lõi:**

.....

.....

.....

6. Kế hoạch triển khai 12 tháng đầu

Nêu rõ các hoạt động kinh doanh như sản xuất, thử nghiệm, cải tiến, marketing và bán hàng; bên cạnh đó là phân phối nguồn lực và dự kiến tài chính theo từng quý.

***Giai đoạn quý I:**

.....

.....

.....

***Giai đoạn quý II:**

.....

.....

.....

***Giai đoạn quý III:**

.....

.....

.....

***Giai đoạn quý IV:**

.....

.....

.....

7. Tài chính sơ bộ**7.1. Giá bán và chi phí**

Khoản mục	Đơn vị	Đơn giá (đồng)	Ghi chú, nguồn
Giá bán dự kiến			
Chi phí biến đổi trên mỗi đơn vị			
Chi phí cố định hằng tháng			
Khác (nếu có):			

7.2. Vốn cần thiết và nguồn vốn

Nêu tổng vốn cần thiết, mục đích sử dụng và nguồn vốn dự kiến.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7.3. Doanh thu dự kiến

Chỉ tiêu (đồng)	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Cả năm
Doanh thu (Dự kiến)					
Tổng chi phí (Dự kiến)					
Lợi nhuận/Lỗ (Dự kiến)					

8. Tác động và khả năng mở rộng

8.1. Tác động kinh tế, xã hội, môi trường

**Về kinh tế:*

.....

.....

.....

.....

**Về xã hội, pháp luật:*

.....

.....

.....

.....

**Về môi trường:*

.....

.....

.....

.....

8.2. Rủi ro chính và phương án giảm thiểu

.....

.....

.....

.....

8.3. Khả năng mở rộng và nhân rộng

Nêu hướng mở rộng về thị trường, sản phẩm, địa bàn hoặc mô hình nhân rộng.

.....

.....

.....

.....

9. Minh chứng

Liệt kê các minh chứng và vị trí của chúng trong phụ lục (không tính vào giới hạn 10 trang). Đối thi cam kết tính trung thực của dữ liệu khảo sát, doanh thu, chi phí, khách hàng thử nghiệm.

10. Công cụ trí tuệ nhân tạo

Đội thi được phép sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ nghiên cứu và trình bày, nhưng phải kiểm chứng nội dung, công khai công cụ đã sử dụng và chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng.

☐ Đội thi không sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong hồ sơ này

STT	Công cụ (tên, phiên bản)	Mục đích sử dụng	Phần nội dung liên quan
1			
2			
3			

LỜI CẢM ƠN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU

(Xóa trang này trước khi xuất PDF và nộp hồ sơ)

1. Quy định trình bày và nộp hồ sơ

- Đề cương **tối đa 10** trang A4, không kể trang bìa và phụ lục minh chứng. Phiếu đăng ký (Phụ lục 1) và mục lục không nằm trong phần 10 trang này.
- Phong **Times New Roman**, cỡ chữ **13**; giãn dòng từ **1,15** đến **1,3** (mẫu đặt 1,25); lề trái **3** cm, các lề còn lại **2** cm để in và đóng hồ sơ.
- Số liệu phải ghi nguồn hoặc mô tả cách thu thập; dự báo phải nêu giả định chính.
- **Xóa toàn bộ chữ hướng dẫn** (chữ nghiêng màu xám) và các dòng dẫn nhập trước khi nộp; giữ nguyên thứ tự 10 mục.
- Cập nhật mục lục về số trang: nhấp chuột phải vào mục lục, chọn Update Field, rồi chọn Update entire table.
- Xuất tệp PDF, đặt tên theo cấu trúc: **[TenDoi_TenDuAn_VongLoaiKNM7]**
- Nộp trực tuyến qua đường dẫn do Ban Tổ chức công bố trên kênh truyền thông chính thức. Hạn chót đăng ký: **23 GIỜ 59 PHÚT 11/10/2026 (CHỦ NHẬT)**.

2. Điều kiện hợp lệ cần rà soát trước khi nộp

- ☐ Ý tưởng hoặc dự án chưa từng đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp của Trường, cấp Tỉnh, Thành phố hoặc cấp Quốc gia trước thời điểm đăng ký.
- ☐ Dự án không đang tranh chấp về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với dữ liệu hoặc quyền khai thác thương mại.
- ☐ Đội có từ 04 đến 05 thành viên, mỗi sinh viên chỉ tham gia 01 đội; mỗi đội đăng ký tối đa 02 ý tưởng.
- ☐ Đã nêu phương án đáp ứng điều kiện chuyên ngành (nếu thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện) và yêu cầu an toàn (thực phẩm, mỹ phẩm, y tế).
- ☐ Đã công khai công cụ trí tuệ nhân tạo đã sử dụng ở mục 10 (nếu có).

3. Tiêu chí chấm vòng loại (thang điểm 100) và mục tương ứng

Tiêu chí	Điểm tối đa	Mục liên quan trong đề cương
Vấn đề và nhu cầu khách hàng	15	Mục 2
Giải pháp và giá trị đề xuất	20	Mục 3
Tính đổi mới	15	Mục 3, 4
Thị trường và đối thủ	15	Mục 4
Mô hình kinh doanh và tính khả thi	20	Mục 5, 6, 7
Đội ngũ và tác động	15	Mục 1, 8
Tổng điểm	100	